

Bản án số: 113/2020/HS-ST
Ngày 21-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hải

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh D, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 201A5, Khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh P, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Diễm C, sinh năm 1976; Có vợ: Lê Trần Thảo V, sinh năm 1991 (đã ly hôn), hiện nay đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự:

Tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 12/12/2019, Công an Phường 5, thành phố BT đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 13/02/2020, Công an Phường 5, thành phố BT đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo 1.000.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tại Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 12/3/2020, Công an Phường 5, thành phố BT đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo chấp hành án theo bản án số 38/2020/HSST vào ngày 24/7/2020, đến ngày 21/8/2020 tạm giam cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

2. Võ Hoàng D, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 201A5, Khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh P, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Diễm C, sinh năm 1976; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không;

Tiền sự:

Tại Quyết định số 27/QĐ-XPHC ngày 12/3/2020, Công an Phường 5, thành phố BT đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Tại Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 23/4/2020, Công an Phường 5, thành phố BT đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tại Quyết định số 46/QĐ-XPHC ngày 04/5/2020, Công an Phường 5, thành phố BT đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo 1.000.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2020 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

** Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số 201A5, khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

3. Bà Trần Thị Túy H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: 97A21, khu phố H, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt);

4. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số 48C, Đồng Văn C, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

5. Ông Võ Phát T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: ấp 3, xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

6. Ông Lê Minh Q, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số 134B, khu phố H, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

7. Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: ấp 8, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre (có mặt);

8. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950;

Nơi cư trú: Số 317A2, khu phố BK, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

9. Bà Trần Thị H, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Số 146A ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Tấn K, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Số 371A1, Khu phố M, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt);

2. Ông Trương Tấn P, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số 87, Nguyễn Thị Đ, Khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Ông Bùi Thị H, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Số 143B, khu phố H, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

4. Ông Dương Công H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số 338/1, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: 453F, khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

6. Ông Phạm Đăng K, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Số 146A, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

7. Ông Phạm Đăng K, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Số 146A, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

8. Ông Lê Nguyễn Trường G, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số 139A, khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

9. Bà Vi Thị Bé B, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 143A1, khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

10. Ông Võ Thanh P, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Số 298B1, khu phố M, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt);

*Người làm chứng:

1. Ông Lê Thanh C, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số 298B1, khu phố M, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt);

2. Ông Đặng Hoàng A, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số 499 ấp BC, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Võ Thanh D và Võ Hoàng D là anh em ruột và đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 22/5/2020 đến ngày 17/9/2020, trên địa bàn thành phố BT, các bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 52 phút ngày 22/5/2020, Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 63X8-2952, nhãn hiệu SYM, số loại Atila, màu đen chở Hoàng D lưu thông trên lộ Thầy Cai hướng ra đường Nguyễn Đình Chiểu để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước quán Tri Kỷ của chị Nguyễn Thị Ngọc H ở số 298B1, khu phố 1, phường 8, thành phố BT thì Thanh D dừng xe lại cho Hoàng D mở cửa rào vào bên trong quán lấy của chị H 01 két nhựa đựng 24 chai bia nhãn hiệu Tiger. Sau đó, cả hai mang bia đến bán cho anh Huỳnh Tấn K ở phường 5, thành phố BT được 200.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng chung. Sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện, Thanh D đã chuộc lại bia trả cho chị H.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 592/KL-HĐĐG ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 24 chai bia nhãn hiệu Tiger, trị giá ngày 22/5/2020: 276.000 đồng. 01 két đựng bia bằng nhựa, trị giá ngày 22/5/2020: 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Thanh D và Hoàng D chiếm đoạt của bị hại H là 336.000 đồng. Hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 24/5/2020, Hoàng D một mình điều khiển xe mô tô biển số 63X8-2952 đến quán Tri Kỷ của chị Nguyễn Thị Ngọc H đột nhập vào bên trong lấy trộm của chị H 01 két nhựa đựng 24 chai bia nhãn hiệu Tiger, rồi mang bia đến bán cho anh Huỳnh Tấn K được 200.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện Hoàng D đã chuộc lại bia trả cho chị H.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 592/KL-HĐĐG ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 24 chai bia nhãn hiệu Tiger, trị giá ngày 24/5/2020: 276.000 đồng. 01 két đựng bia bằng nhựa, trị giá ngày 24/5/2020: 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng D chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Ngọc H là 336.000 đồng. Hiện bị hại H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 08 giờ 43 phút ngày 27/5/2020, Hoàng D một mình điều khiển xe mô tô biển số 63X8-2952 đến quán Tri Kỷ của chị Nguyễn Thị Ngọc H để trộm cắp bia đem bán. Nhưng khi vừa đột nhập vào bên trong quán chưa kịp lấy bia thì bị anh Lê Thanh C và chị H phát hiện giữ lại và trình báo Công an phường 8, thành phố BT. Khi bị Công an phường 8 làm việc, Hoàng D khai nhận ý định đột nhập vào trong quán Tri Kỷ để lấy trộm một két nhựa đựng 24 chai bia nhãn hiệu Tiger để gần bàn thờ ông địa ở giữa quán nhưng chưa kịp lấy thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 63X8-2952, nhãn hiệu SYM, số loại Atila, màu đen (do Hoàng D giao nộp); 01 đoạn dữ liệu camera an ninh tuyến Lộ Thầy Cai và camera an ninh tại khu vực quán Tri Kỷ (do Công an phường 8 trích xuất cung cấp).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 592/KL-HĐĐG ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT: 24 chai bia nhãn hiệu Tiger, trị giá ngày 27/5/2020: 276.000 đồng. 01 két đựng bia bằng nhựa, trị giá ngày 27/5/2020: 60.000 đồng.

Vụ thứ 04: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/6/2020, Hoàng D được người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh (xe của T, không rõ biển số) chạy trên đường Ngô Quyền hướng ra đường Cách Mạng Tháng 8. Khi đi ngang quầy bán trái cây của chị Lê Thị Á ở số 89, Ngô Quyền, phường An Hội, thành phố BT, Hoàng D nhìn thấy quầy trái cây không có ai trông coi nên kêu T dừng xe lại, Hoàng D bước vào lấy của chị T 01 thùng xốp đựng 27 túi me Thái Lan rồi trở ra lên xe cho T chở đem về nhà cất giấu. Do nghi ngờ Hoàng D thực hiện vụ trộm cắp này nên Công an phường An Hội mời làm việc thì Hoàng D khai nhận việc lấy trộm me của chị T và giao nộp 01 thùng xốp đựng 25 túi me Thái và bồi thường cho chị T 60.000 đồng trị giá của 02 bịch me do đã ăn hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 596 ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 27 túi me, loại me Thái Lan, trọng lượng 12kg, trị giá tài sản vào ngày 07/6/2020 là 1.560.000 đồng. Hiện bị hại T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 05: Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2020, Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh chở Hoàng D đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến Công ty TNHH MTV Võ Khánh Trình của anh Võ Phát T ở số 29C, khu phố 1, phường PT, thành phố BT, Thanh D dừng xe lại cho Hoàng D xuống xe tháo lấy của anh T 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS 100AH và 02 bóng đèn chớp nháy gắn bằng hiệu. Sau đó, cả hai đem bình ắc quy và 02 bóng đèn đến bán cho anh Dương Công H được 450.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng chung. Hiện tài sản không thu hồi được do anh H đã bán phế liệu mất.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 627 ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS 100AH, trị giá ngày 12/6/2020 là 1.080.000 đồng; 02 bóng đèn chớp nháy, trị giá ngày 12/6/2020 là 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Thanh D và Hoàng D chiếm đoạt của anh Võ

Phát T là 1.200.000 đồng. Hiện anh T yêu cầu Thanh D và Hoàng D bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 1.200.000 đồng;

Vụ thứ 06: Vào khoảng 17 giờ ngày 15/6/2020, Thanh D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh chở Hoàng D đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến Shop Ngọc Baby của chị Trần Thị Túy H ở số 297A, khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố BT, cả hai nhìn thấy cửa hàng không có người trông coi nên Thanh D dừng xe lại cho Hoàng D đi vào lấy trộm của chị H 02 gói tã nhãn hiệu Bobby, loại tã quần, loại XXL, loại 44 miếng. Sau đó, cả hai đem 02 gói tã đến Cửa hàng sữa Tâm Nguyên của anh Trương Tấn P ở số 87, khu phố 2, phường Phú Khương, thành phố BT bán được 240.000 đồng, lấy tiền chia nhau tiêu xài hết. Hiện tài sản không thu hồi được. Vật chứng thu giữ: 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh Thanh D và Hoàng D lấy trộm tài sản tại Shop Ngọc Baby.

Theo Bản kết luận định tài sản số: 620/KL-HĐĐG ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 02 gói tã nhãn hiệu Bobby, loại tã quần, loại XXI, loại 44 miếng, trị giá 15/6/2020 là: 660.000 đồng. Hiện bị hại H yêu cầu Thanh D và Hoàng D bồi thường trị giá 02 gói tã theo kết quả định giá là 660.000 đồng;

Vụ thứ 07: Vào khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020, Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh chở Hoàng D đến Shop Ngọc Baby của chị Trần Thị Túy H để tiếp tục lấy trộm tài sản. Khi đến nơi, Thanh D xuống xe đi bộ vào trong lấy trộm của chị H 01 gói tã nhãn hiệu Bobby, loại tã quần, loại XXL, loại 44 miếng và 01 gói tã, loại tã dán, loại S, loại 80 miếng. Sau đó, cả hai đem đến Cửa hàng sữa Tâm Nguyên bán cho anh Trương Tấn P được 420.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được. Vật chứng thu giữ: 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh Thanh D và Hoàng D lấy trộm tài sản tại Shop Ngọc Baby.

Theo Bản kết luận định tài sản số: 620/KL-HĐĐG ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 gói tã nhãn hiệu Bobby, loại tã quần, loại XXL, loại 44 miếng, trị giá 16/6/2020 là 330.000 đồng; 01 gói tã, loại tã dán, loại S, loại 80 miếng, trị giá ngày 16/6/2020 là 313.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Thanh D và Hoàng D chiếm đoạt của chị Trần Thị Túy H là 643.000 đồng. Chị H yêu cầu Thanh D và Hoàng D bồi thường trị giá 02 gói tã theo kết quả định giá là 643.000 đồng; các bị can đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ 08: Chiều ngày 16/6/2020, Thanh D một mình điều khiển xe mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh đến Shop Ngọc Baby tiếp tục lấy trộm của chị Trần Thị Túy H 01 gói tã nhãn hiệu Bobby, loại tã quần, loại XXL, loại 44 miếng, rồi đem đến khu vực gần ngã tư Tú Điền bán cho một người không biết họ tên và không nhớ bán được bao nhiêu, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được. Vật chứng thu giữ: 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh Thanh D lấy trộm tài sản tại Shop Ngọc Baby.

Theo Bản kết luận định tài sản số: 620/KL-HĐĐG ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 gói tã nhãn hiệu Bobby, loại tã quần, loại XXL, loại 44 miếng, trị giá 16/6/2020 là: 330.000 đồng. Hiện chị H yêu cầu Thanh

D bồi thường trị giá 01 gói tã theo kết quả định giá là 330.000 đồng; bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ 09: Sáng ngày 17/6/2020, Thanh D một mình điều khiển xe mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh đến Shop Ngọc Baby tiếp tục lấy trộm của chị Trần Thị Túy H 02 gói tã nhãn hiệu Bobby, loại tã dán, loại S, loại 80 miếng, rồi đem đến tiệm tạp hóa khu vực Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu bán cho một người không biết họ tên và không nhớ bán được bao nhiêu, lấy tiền mua ma túy sử dụng hết. Vật chứng thu giữ: 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh Thanh D lấy trộm tài sản tại Shop Ngọc Baby.

Theo Bản kết luận định tài sản số: 620/KL-HĐĐG ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 02 gói tã nhãn hiệu Bobby, loại tã dán, loại S, loại 80 miếng, trị giá 17/6/2020 là: 626.000 đồng. Hiện chị H yêu cầu Thanh D bồi thường trị giá 02 gói tã theo kết quả định giá là 626.000 đồng;

Vụ thứ 10: Vào khoảng 9 giờ 10 phút ngày 18/6/2020, Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh chở Hoàng D trên đường Đồng Văn Cống để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến quán Bia Sệt 777 của anh Nguyễn Trung H ở địa chỉ số 48C, ấp Bình Thành, xã Bình Phú thấy không có ai trông coi nên Thanh D dừng xe lại cho Hoàng D xuống xe đột nhập vào trong quán lấy trộm của anh Hiền 01 thùng bia Tiger loại 24 lon và 01 thùng bia Heineken loại 24 lon. Sau đó, cả hai đem 02 thùng bia lấy trộm của anh H đến tiệm tạp hóa của chị Bùi Thị H ở quầy số 5, chợ Ngã 5, phường 5, thành phố BT bán được 640.000 đồng, lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng chung hết. Trong ngày 18/6/2020, Công an xã Bình Phú mời Thanh D và Hoàng D làm việc thì cả hai khai nhận lấy trộm 02 thùng bia của anh H và đã chuộc lại tài sản trả cho anh H. Vật chứng thu giữ: 01 mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh; 01 đoạn camera ghi nhận hình ảnh Thanh D và Hoàng D lấy trộm tài sản.

Theo kết luận định giá tài sản số 581 ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: 01 thùng bia Tiger loại 24 lon, trị giá ngày 18/6/2020: 350.000 đồng; 01 thùng bia Heineken loại 24 lon, trị giá ngày 18/6/2020 là 420.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Thanh D và Hoàng D chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung H là 770.000 đồng. Anh H đã nhận lại tài sản bị lấy và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 11: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/7/2020, Thanh D điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Thị Cẩm N lưu thông trên đường Nguyễn Ngọc Nhựt, hướng từ cầu Lộ Mới đi ra đường 30/4. Khi đến trước Câu lạc bộ Billiard Men tại khu phố 1, phường 4, thành phố BT, Thanh D nhìn thấy chiếc máy khoan điện, nhãn hiệu Feg Rotary Hammer, màu xanh-đen của anh Lê Minh Q đang để trên xe mô tô biển số 71B2-732.86 dựng trong khu vực để xe của Câu lạc bộ Billiard Men và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, Thanh D điều khiển xe quay lại chạy trôi qua khỏi Câu lạc bộ Billiard Men một đoạn rồi dừng lại, nói đi công chuyện chút và kêu N đứng đợi. Thanh D xuống xe đi bộ lại lấy máy khoan điện của anh Q đem ra xe, rồi kêu N điều khiển xe chở về nhà. Sau đó, Thanh D kêu N đem máy khoan điện trộm được của anh Q đến tiệm game bắn cá ở khu

vực gần cầu Nhà Thương bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 300.000 đồng. Sau khi hành vi trộm cắp của Thanh D bị phát hiện thì N đã chuộc lại máy khoan giao nộp cho Công an phường 4. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc máy khoan điện, nhãn hiệu Feg Rotary Hammer, màu xanh-đen.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 700/KL-HĐĐG ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 chiếc máy khoan điện, nhãn hiệu Feg Rotary Hammer, màu xanh-đen, trị giá ngày 24/7/2020 là 675.000 đồng. Cơ quan điều tra đã giao trả cho anh Q chiếc máy khoan điện, hiện anh Q không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 12: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 09/9/2020, khi Hoàng D đang chạy xe đạp trên đường Đại lộ Đồng Khởi thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 71B2-900.33 của chị Phan Thị Ngọc H dựng trên vỉa hè ngay phía trước Cửa hàng sữa ở số 65, phường An Hội, thành phố BT chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa xe nên nảy sinh ý định mở cốp xe lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định, Hoàng D đem xe đạp dựng trên vỉa hè rồi đi bộ lại xe mô tô biển số 71B2-900.33 rút chìa khóa mở cốp xe ra xem thì phát hiện trong cốp xe có một cái bóp. Hoàng D liền lấy cái bóp mở ra xem thì thấy có một tờ hợp đồng thể hiện chị H cầm 3,3 chỉ vàng 18k tại tiệm vàng Phú Hào với số tiền 4.000.000 đồng. Hoàng D lấy tờ hợp đồng cầm đồ của chị H còn cái bóp trả lại vào trong cốp xe. Sáng ngày 10/9/2020, Hoàng D đưa tờ hợp đồng cầm đồ lấy của chị H cho Nguyễn Thị Cẩm N nói là “lượm” được và nhờ đem đến Tiệm vàng Phú Hào bán hết số vàng mà chị H đã cầm để lấy tiền chênh lệch. N tưởng thật nên đem tờ hợp đồng cầm đồ đến Tiệm vàng Phú Hào đưa cho anh Đặng Hoàng A (nhân viên của Tiệm) nói “bán luôn”. Sau khi khấu trừ số tiền mà chị H đã cầm là 4.000.000 đồng và lãi suất, anh Hoàng A đưa cho N số tiền 7.470.000 đồng. N đem tiền về đưa hết cho Hoàng D và được Hoàng D cho 500.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Trị giá tài sản mà Hoàng D chiếm đoạt của chị Phan Thị Ngọc H là 7.470.000 đồng. Chị H yêu cầu Hoàng D bồi thường trị giá tài sản bị thiệt hại 7.470.000 đồng;

Vụ thứ 13: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 05/9/2020, Hoàng D một mình chạy xe đạp lưu thông trên đường Nguyễn Đình Chiểu từ phường 8 đến xã Phú Hưng. Khi đến tiệm tạp hóa của bà Trần Thị H, Hoàng D nhìn thấy phía trước tiệm không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy cắp bánh trung thu để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Hoàng D dựng xe đạp phía trước rồi đi bộ vào tiệm mở tủ trưng bày lấy của bà H 03 hộp bánh trung thu nhãn hiệu Kim Anh, loại bánh nhân thập cẩm, trọng lượng 900 gam/cái. Sau đó, Hoàng D đem bánh trung thu về bán cho những người trong khu vực Hoàng D ở được 300.000 đồng, lấy tiền tiêu xài hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 897/KL-HĐĐG ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 03 hộp bánh trung thu nhãn hiệu Kim Anh, loại bánh nhân thập cẩm, trọng lượng 900 gam/cái, trị giá ngày 05/9/2020 là 390.000 đồng. Hiện bị hại H yêu cầu Hoàng D bồi thường trị giá 03 hộp bánh trung thu theo kết quả định giá là 390.000 đồng;

Vụ thứ 14: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/9/2020, Hoàng D cũng đi bằng xe đạp đến tiệm tạp hóa của bà Trần Thị H tiếp tục lấy trộm của bà H 10 cái bánh trung thu, nhãn hiệu Hai Nôm, loại bánh nhân thập cẩm, trọng lượng 300 gam/cái và 02 cái bánh trung thu, nhãn hiệu Hai Nôm, loại bánh nhân đậu xanh, trọng lượng 300 gam/01 cái. Sau đó cũng đem về bán cho những người trong khu vực D ở được 360.000 đồng, lấy tiền tiêu xài hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 897/KL-HĐĐG ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 10 cái bánh trung thu, nhãn hiệu Hai Nôm, loại bánh nhân thập cẩm, trọng lượng 300 gam/cái, trị giá ngày 11/9/2020 là 800.000 đồng; 02 cái bánh trung thu, nhãn hiệu Hai Nôm, loại bánh nhân đậu xanh, trọng lượng 300 gam/01 cái, trị giá ngày 11/9/2020 là 100.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Hoàng D chiếm đoạt của bà Trần Thị H là 900.000 đồng. Bà H yêu cầu Hoàng D bồi thường trị giá 12 cái bánh trung thu theo kết quả định giá là 900.000 đồng;

Vụ thứ 15: Khoảng 06 giờ ngày 17/9/2020, Hoàng D đang đi bộ trong khu vực hẻm Lư Đồng thuộc phường 6, thành phố BT thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị S (SN 1950) bị mù 02 mắt đang đi bán vé số dạo. Hoàng D hỏi mua vé số và được bà Sáu đưa cho các xấp vé số để lựa chọn. Sau khi nhận được các xấp vé số do bà S đưa, Hoàng D lén rút lấy 02 xấp vé số gồm 17 tờ, loại 10.000 đồng/tờ, trị giá 170.000 đồng và trả lại cho bà S các xấp vé số còn lại, rồi bỏ đi để chiếm đoạt. Sau đó, Hoàng D bán 17 tờ vé số cho một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ) cũng làm nghề bán vé số dạo được 130.000 đồng, lấy tiền tiêu xài hết. Trong ngày 17/9/2020, Hoàng D bị Công an phường 6, thành phố BT mời làm việc, biết hành vi của mình bị phát hiện nên Hoàng D đã bồi thường cho bà S số tiền 170.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Võ Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Võ Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Xét về nhân thân, các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Thanh D có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản; mỗi bị cáo đều có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản; Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhiều lần, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần xử lý nghiêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

- Hình phạt chính: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số 38/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BT buộc bị cáo Thanh D phải chấp hành chung.

* Đối với bị cáo Võ Hoàng Dphạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng, do bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 47, 48 BLHS; các Điều 584, 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 357 BLDS:

- Ghi nhận các bị hại:

+ Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 két bia hiệu Tiger và không có yêu cầu gì thêm.

+ Lê Thị Ánh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt (25 túi me Thái + 60.000 đồng) và không có yêu cầu gì thêm.

+ Nguyễn Trung H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 két bia hiệu Tiger và 01 két bia hiệu Heniken và không có yêu cầu gì thêm.

+ Lê Minh Q đã nhận tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc máy khoan điện và không có yêu cầu gì thêm.

+ Nguyễn Thị S đã nhận tiền bồi thường 17 tờ vé số là 170.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

- Đề nghị buộc bị cáo Võ Thanh D và bị cáo Võ Hoàng D liên đới bồi thường cho bị hại Võ Phát T số tiền 1.200.000 đồng (trị giá của 01 bình ắc quy và 02 bóng đèn) và bị hại Trần Thị Túy H số tiền 1.303.000 đồng (trị giá của 04 gói tã).

- Đề nghị buộc bị cáo Võ Thanh D bồi thường cho bị hại Trần Thị Túy H số tiền 956.000 đồng (trị giá của 03 gói tã).

- Đề nghị buộc bị cáo Võ Hoàng D bồi thường cho bị hại Phan Thị Ngọc H số tiền 7.470.000 đồng (chuộc vàng chiếm đoạt khoản tiền chênh lệch) và bồi thường cho bị hại Trần Thị H số tiền 1.290.000 đồng (trị giá của 03 hộp và 12 cái bánh trung thu).

- Đề nghị buộc bị cáo Võ Thanh D và Võ Hoàng D liên đới hoàn trả cho bà Bùi Thị H 640.000 đồng (tiền mua 02 thùng bia mà các bị cáo chuộc lại trả cho bị hại).

- Đề nghị ghi nhận anh Huỳnh Tấn K không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 400.000 đồng (tiền mua 02 thùng bia mà các bị cáo chuộc lại trả cho bị hại).

- Đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Võ Thanh P chiếc xe mô tô biển số 63X8-2952, nhãn hiệu SYM, số loại Atila, màu đen và chiếc mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh, do ông P là chủ sở hữu hợp pháp của 02 chiếc xe này và không biết Thanh D, Hoàng D dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo Võ Thanh D, Võ Hoàng D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Võ Hoàng D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”, bị cáo Võ Thanh D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” và bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 22/5/2020 đến ngày 17/9/2020, trên địa bàn thành phố BT, các bị cáo tiếp tục thực hiện 15 vụ trộm cắp tài sản của người khác.

Trong đó, các bị cáo câu kết với nhau cùng thực hiện 05 vụ, chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Ngọc H 01 két nhựa đựng 24 chai bia nhãn hiệu Tiger trị giá 336.000 đồng, chiếm đoạt của anh Võ Phát T 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS 100AH và 02 bóng đèn chóp trị giá 1.200.000 đồng, chiếm đoạt của chị Võ Thị Túy H 04 gói tã nhãn hiệu Bobby trị giá 1.303.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung H 01 thùng bia Tiger loại 24 lon và 01 thùng bia Heineken trị giá 770.000 đồng;

Bị cáo Thanh D một mình thực hiện 03 vụ, chiếm đoạt của chị Võ Thị Túy H 03 gói tã nhãn hiệu Bobby trị giá là 956.000 đồng, chiếm đoạt của anh Lê Minh Q 01 chiếc máy khoan điện trị giá 675.000 đồng;

Bị cáo Hoàng D một mình thực hiện 07 vụ, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ngọc H 02 két nhựa đựng 24 chai bia nhãn hiệu Tiger (trong đó có 01 két bia chưa chiếm đoạt được) trị giá 672.000 đồng, chiếm đoạt của chị Lê Thị Ánh T 27 túi me Thái lan trị giá 1.560.000 đồng, chiếm đoạt của chị Phan Thị Ngọc H 01 hợp đồng cầm vàng trị giá 7.470.000 đồng, chiếm đoạt của bà Trần Thị H 03 hộp bánh trung thu nhãn hiệu Kim Anh và 12 cái bánh trung thu nhãn hiệu Hai Nôm trị giá là 1.290.000 đồng.

Tổng cộng các bị cáo cùng thực hiện 05 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.273.000 đồng; Bị cáo Võ Thanh D một mình thực hiện 03 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.631.000 đồng và bị cáo Võ Hoàng D một mình thực hiện 07 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.162.000 đồng.

[4] Các bị cáo Võ Thanh D và Võ Hoàng D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo Thanh D đã 03 lần một mình thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trong khi bị cáo, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; Đối với bị cáo Hoàng D, đã 07 lần một mình thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Đồng thời, các bị cáo cùng nhau 05 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, Bản cáo trạng số 123/CT-VKSTPBT ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Võ Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Võ Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về vai trò đồng phạm, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cho thấy:

Xét thấy đây là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau đi tìm tài sản của bị hại sơ hở để chiếm đoạt 05 lần và đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, các bị cáo Thanh D một mình thực hiện 03 trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng D một mình thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều là người thực hành nên chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Thanh D đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, có 01 tiền án về trộm cắp tài sản, bị cáo đang chấp hành án tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, một số vụ án bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Thanh D có 02 con còn nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Riêng bị cáo Thanh D phạm thêm tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã gây khó khăn trong cuộc sống và kinh tế của người bị hại đồng thời còn gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản của mình, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Lê Thị Ánh Tuyết, ông Nguyễn Trung H, ông Lê Minh Q, bà Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận.

Buộc các bị cáo Võ Thanh D và Võ Hoàng D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Võ Phát T số tiền 1.200.000 và bị hại Trần Thị Túy H số tiền 1.303.000 đồng. Đồng thời có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Bùi Thị H số tiền 640.000 đồng;

Buộc bị cáo Võ Thanh D bồi thường cho bị hại Trần Thị Túy H số tiền 956.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ Hoàng D bồi thường cho bị hại Phan Thị Ngọc H số tiền 7.470.000 đồng và bồi thường cho bị hại Trần Thị H số tiền 1.290.000 đồng;

Ghi nhận anh Huỳnh Tấn K không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 400.000 đồng, là tiền mua 02 thùng bia mà các bị cáo chuộc lại trả cho bị hại.

[10] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Võ Thanh P chiếc xe mô tô biển số 63X8-2952, nhãn hiệu SYM, số loại Atila, màu đen và chiếc mô tô biển số 51X4-4206, nhãn hiệu Star, màu sơn xanh, do ông P là chủ sở hữu hợp pháp của 02 chiếc xe này và không biết Thanh D, Hoàng D dùng vào việc phạm tội.

[11] Đối với Nguyễn Thị Cẩm N khi giúp Võ Thanh D bán máy khoan điện và giúp Võ Hoàng D bán sổ vàng trong hợp đồng cầm đồ; Huỳnh Tấn K khi mua 02 két bia Tiger; Dương Công H khi mua 01 bình ắc quy và 02 bóng đèn; Trương Tấn P khi mua 04 gói tã; Bùi Thị H khi mua 01 thùng bia Tiger và 01 thùng bia Heineken do Thanh D và Hoàng D bán, không biết tài sản các bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm là có căn cứ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo Võ Thanh D và Võ Hoàng D phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh D và Võ Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: điểm a, b Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh D: 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02(hai) năm 07(bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng D: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2020;

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

2.1. Các bị cáo Võ Thanh D và Võ Hoàng D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Võ Phát T số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm triệu) đồng; liên đới bồi thường cho bị hại Trần Thị Túy H số tiền 1.303.000 (một triệu ba trăm lẻ ba ngàn) đồng; liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền 640.000 (sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng;

2.2. Bị cáo Võ Thanh D bồi thường cho bị hại Trần Thị Túy H số tiền 956.000 (chín trăm năm mươi sáu ngàn) đồng.

2.3. Bị cáo Võ Hoàng D bồi thường cho bị hại Phan Thị Ngọc H số tiền 7.470.000 (bảy triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng và bồi thường cho bị hại Trần Thị H số tiền 1.290.000 (một triệu hai trăm chín mươi ngàn) đồng;

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo Võ Thanh D và Võ Hoàng D phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Võ Thanh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000(ba trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Võ Hoàng D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 595.000(năm trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15(mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP BT (2b);
- Cơ quan THAHS Công an TP BT (2b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (2b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 5, Tp. BT(1b);
- UBND p. BT ĐA, Q, BT, Tp.HCM (1b);
- Các bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ (7b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

Phan Văn Hải

Nguyễn Thị Đoan Trang

